

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Hà Nội, tháng 07 năm 2020

M.S.D.
P.V.C.
HIE
M
TU
C
* IC
O T
S
F
N
G

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	4
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG	5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	7
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	9 - 14

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Tommy Tan	Chủ tịch
Ông Lê Tiến Nam	Phó Chủ tịch
Ông Ravi Chidambaram	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Thái	Thành viên
Ông Đặng Quốc Hùng	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Đặng Quốc Hùng	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

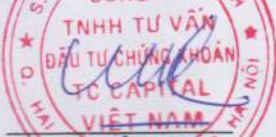
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Đặng Quốc Hùng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2020

Số: 107/2020/BCSX-AVI-TC1

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban giám đốc
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán Việt Nam ("gọi tắt là Công ty") được lập ngày 31/07/2020 và được trình bày từ trang 04 đến trang 14 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ tại ngày 30/06/2019, Báo cáo kết quả hoạt động riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam tại ngày 30/06/2020 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các qui định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.



Nguyễn Thương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
0308-2018-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

MẪU SỐ B01a - CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		15.891.473.553	14.478.555.205
I. Tài sản tài chính	110		15.614.574.349	14.171.992.399
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111		15.614.574.349	14.169.242.399
1.1. Tiền	111.1	5	15.614.574.349	14.169.242.399
2. Trả trước cho người bán	118		-	2.750.000
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		276.899.204	306.562.806
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	133		4.114.286	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		2.194.479	35.972.367
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	7	270.590.439	270.590.439
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		77.548.537	97.187.845
I. Tài sản cố định	220		65.527.211	84.505.379
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	65.527.211	84.505.379
- Nguyên giá	222		189.090.909	189.090.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(123.563.698)	(104.585.530)
II. Tài sản dài hạn khác	250		12.021.326	12.682.466
1. Cầm cổ, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		11.250.000	11.250.000
2. Chi phí trả trước dài hạn	252		771.326	1.432.466
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		15.969.022.090	14.575.743.050
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		178.474.303	43.444.750
I. Nợ ngắn hạn	310		178.474.303	43.444.750
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	7	143.474.303	3.444.750
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		35.000.000	40.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.790.547.787	14.532.298.300
I. Vốn chủ sở hữu	410	8	15.790.547.787	14.532.298.300
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20.879.456.000	20.879.456.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		20.823.458.000	20.823.458.000
1.2. Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		55.998.000	55.998.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	417		(5.088.908.213)	(6.347.157.700)
2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		(5.088.908.213)	(6.347.157.700)
TỔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		15.969.022.090	14.575.743.050

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

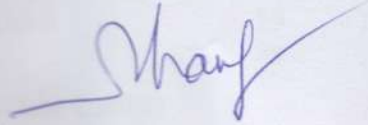
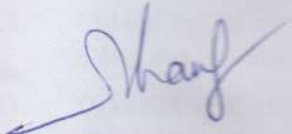
CHỈ TIÊU	30/06/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT		
1. Ngoại tệ các loại		
- USD	436,54	443,14

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2020

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Phạm Tuyết Thanh

Phạm Tuyết Thanh

Đặng Quốc Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020


MẪU SỐ B02a - CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ so sánh
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	8	9	1.818.181.818	-
Cộng doanh thu hoạt động	20		1.818.181.818	-
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	29	10	233.026.250	-
Cộng chi phí hoạt động	40		233.026.250	-
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giả bởi đối đãi và chưa thực	41		5.985	34.695
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		1.727.887	313.073
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		1.733.872	347.768
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
Cộng chi phí tài chính	60		-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	11	328.639.953	315.819.017
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		1.258.249.487	(315.471.249)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
Cộng kết quả hoạt động khác	80		-	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC	90		1.258.249.487	(315.471.249)
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		1.258.249.487	(315.471.249)
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		-	-
X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH	100	12	-	-
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		1.258.249.487	(315.471.249)

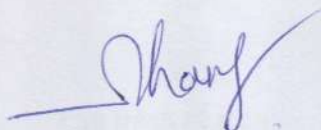
Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2020

Người lập

Phụ trách kế toán



Phạm Tuyết Thanh



Phạm Tuyết Thanh

Tổng Giám đốc
CÔNG TY
TNHH TƯ VẤN
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
TC CAPITAL
VIỆT NAM
Đặng Quốc Hưng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

MẪU SỐ B03a - CTCK

Đơn vị tính: VND

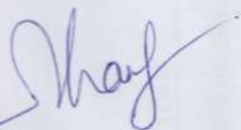
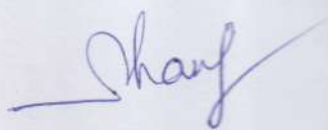
Chi tiêu	Mã số	Kỳ này	Kỳ so sánh
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	01	1.258.249.487	(315.471.249)
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		
- Khấu hao TSCĐ	03	18.978.168	18.909.090
- Lãi / (lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.	05	(5.985)	(34.695)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	07	(1.727.887)	(313.073)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	1.275.493.783	(296.909.927)
- Tăng/giảm các khoản phải thu khác	39	2.750.000	(2.442.000)
- Tăng/giảm các tài sản khác	40	29.663.602	(7.759.933)
- Tăng/giảm chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	(5.000.000)	(5.000.000)
- Tăng/giảm chi phí trả trước	42	661.140	(862.020)
- Tăng/giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	140.029.553	(2.177.850)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	60	<i>1.443.598.078</i>	<i>(315.151.730)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các	65	1.727.887	313.073
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	70	<i>1.727.887</i>	<i>313.073</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	80	-	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ			
90	1.445.325.965	(314.838.657)	
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ			
101	14.169.242.399	14.985.539.272	
Tiền	101.1	14.169.295.658	14.985.429.452
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	102	(53.259)	109.820
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ			
103	15.614.574.349	14.670.735.310	
Tiền	103.1	15.614.568.364	14.670.700.615
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	104	5.985	34.695

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2020

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc


Phạm Tuyết Thanh

Phạm Tuyết Thanh

Đặng Quốc Hùng

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

MÃ SỐ B04a - CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm		Số dư cuối kỳ	
	Tại 01/01/2019	Tại 01/01/2020	Tăng	Giảm	Tại 30/06/2019	Tại 30/06/2020
			Kỳ này	Kỳ này		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.879.456.000	20.879.456.000	-	-	20.879.456.000	20.879.456.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	20.823.458.000	20.823.458.000	-	-	20.823.458.000	20.823.458.000
1.2. Vốn khác của chủ sở hữu	55.998.000	55.998.000	-	-	55.998.000	55.998.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	(5.509.683.996)	(6.347.157.700)	-	315.471.249	(5.825.155.245)	(5.088.908.213)
2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(5.509.683.996)	(6.347.157.700)	-	315.471.249	(5.825.155.245)	(5.088.908.213)
Tổng cộng	15.369.772.004	14.532.298.300	-	315.471.249	15.054.300.755	15.790.547.787

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2020

Người lập



Phạm Tuyết Thanh

Kế toán trưởng



Phạm Tuyết Thanh

Tổng Giám đốc



Đặng Quốc Hùng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91-UBCK-GP ngày 21/04/2008, Giấy phép số 314/UBCK-GP ngày 22/03/2010 và Giấy phép điều chỉnh số 66/GPDC – UBCK ngày 24/08/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Vốn điều lệ của Công ty là 20.823.458.000 VND. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Lô 6, tầng 1, Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nghành nghề kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các qui định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định được ghi nhận theo mô hình giá gốc trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	Năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu của dịch vụ trong từng kỳ thường được thực hiện theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành. Theo phương pháp này, doanh thu được ghi nhận trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ phần công việc đã hoàn thành. Phần công việc đã hoàn thành không phụ thuộc vào các khoản thanh toán định kỳ hay các khoản ứng trước của khách hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi, cho vay và lãi suất thực tế từng kỳ.
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản thu nhập từ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	201.774.441	2.799.073.460
Tiền gửi ngân hàng	15.412.799.908	11.370.168.939
Cộng	15.614.574.349	14.169.242.399

6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2020	189.090.909	189.090.909
Tại ngày 30/06/2020	189.090.909	189.090.909
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2020	104.585.530	104.585.530
Khấu hao trong kỳ	18.978.168	18.978.168
Tại ngày 30/06/2020	123.563.698	123.563.698
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2020	84.505.379	84.505.379
Tại ngày 30/06/2020	65.527.211	65.527.211

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU SỐ B09 - CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2020	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	30/06/2020
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	140.029.553	-	140.029.553
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(270.590.439)	-	-	(270.590.439)
Thuế thu nhập cá nhân	3.444.750	7.189.500	7.189.500	3.444.750
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	(267.145.689)	150.219.053	10.189.500	(127.116.136)

Trong đó:

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.444.750	143.474.303
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước	270.590.439	270.590.439

8. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2019	20.823.458.000	55.998.000	(5.509.683.996)	15.369.772.004
Lỗi trong năm	-	-	(837.473.704)	(837.473.704)
Tại ngày 31/12/2019	20.823.458.000	55.998.000	(6.347.157.700)	14.532.298.300
Lãi trong kỳ	-	-	1.258.249.487	1.258.249.487
Tại ngày 30/06/2020	20.823.458.000	55.998.000	(5.088.908.213)	15.790.547.787

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Giá trị VND	Tỷ lệ %
Ông Đặng Quốc Hùng	4.164.691.600	20,00%	4.164.691.600	20,00%
Ông Nguyễn Hoàng Thái	7.244.826.400	34,79%	7.244.826.400	34,79%
Công ty TC Capital Advisory Limited	9.413.940.000	45,21%	9.413.940.000	45,21%
Cộng	20.823.458.000	100%	20.823.458.000	100%

9. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Kỳ này VND	Kỳ so sánh VND
Doanh thu dịch vụ tư vấn	1.818.181.818	-
Cộng	1.818.181.818	-

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

MẪU SỐ B09 - CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Kỳ này VND	Kỳ so sánh VND
Giá vốn dịch vụ tư vấn	233.026.250	-
Cộng	233.026.250	-

11. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Kỳ này VND	Kỳ so sánh VND
Chi phí nhân viên	211.322.080	221.512.830
Nguyên vật liệu, đồ dùng văn phòng	1.346.854	6.582.525
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.978.168	18.909.090
Thuế, phí và lệ phí	3.685.445	3.659.787
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.000.000	35.000.000
Chi phí khác	58.307.406	30.154.785
Cộng	328.639.953	315.819.017

12. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Kỳ này VND	Kỳ so sánh VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	1.258.249.487	(315.471.249)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:		
<i>Trừ: Lỗ được kết chuyển</i>	1.563.523.520	726.068.380
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	20.000.000	-
Thu nhập chịu thuế	(285.274.033)	(1.041.539.629)
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

13. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có giao dịch với bên liên quan sau:

	Kỳ này VND	Kỳ so sánh VND
Chi phí thuê xe		
Ông Đặng Quốc Hùng	3.000.000	3.000.000
Thu nhập của Ban giám đốc		
Thu nhập của Ban giám đốc	171.000.000	129.000.000

14. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. SỐ LIỆU SO SÁNH

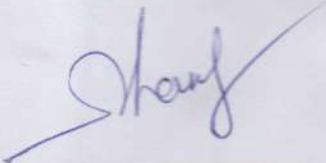
Số liệu so sánh trên báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ là số liệu trên báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ là số liệu trên báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 đã được soát xét.

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2020

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Phạm Tuyết Thanh



Phạm Tuyết Thanh

